

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hùng Cường
2. Ngày tháng năm sinh: 20/9/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 44, khu 7, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
6. Địa chỉ liên hệ: khoa Kỹ thuật - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
 - ◆ Điện thoại di động: 0912.595.102 / 0972.595.102
 - ◆ E-mail: cuongnh@hvu.edu.vn / cuongnh86@gmail.com
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - ◆ Từ 02/2011 đến 3/2011: Giảng viên hợp đồng, bộ môn Tin học Chuyên ngành, khoa Toán - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - ◆ Từ 4/2011 đến 3/2012: Giảng viên tập sự, bộ môn Tin học Chuyên ngành, khoa Toán - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - ◆ Từ 4/2012 - 3/2014: Giảng viên, bộ môn Tin học Chuyên ngành, khoa Toán - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - ◆ Từ 4/2014 - 11/2015: Phó trưởng bộ môn, bộ môn Tin học Chuyên ngành, khoa Toán - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - ◆ Từ 12/2015 - 02/2016: Phó trưởng khoa, Khoa Toán - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - ◆ Từ 3/2016 - 11/2016: Phó trưởng khoa Phụ trách, khoa Kỹ thuật - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - ◆ Từ 12/2016 - nay: Trưởng khoa, khoa Kỹ thuật - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - ◆ Chức vụ:
 - Hiện nay: Trưởng khoa, khoa Kỹ thuật - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương
 - Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa, khoa Kỹ thuật - Công nghệ, trường Đại học Hùng Vương

- ◆ Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Hùng Vương
 - Địa chỉ cơ quan: phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
 - Điện thoại cơ quan: 02103 - 993 369
 - Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên
8. Đã nghỉ hưu: Không
9. Trình độ đào tạo
- ◆ Được cấp bằng Đại học số A284556 ngày 08 tháng 7 năm 2009
 - Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính
 - Nơi cấp bằng Đại học: trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam
 - Đề án: *"Tìm hiểu các phương pháp biểu diễn cây và áp dụng giải bài toán cây khung truyền thông nhỏ nhất"*
 - ◇ Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Huỳnh Thị Thanh Bình
 - ◆ Được cấp bằng Thạc sĩ số A014272 ngày 13 tháng 01 năm 2011
 - Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin
 - Nơi cấp bằng Thạc sĩ: trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam
 - Luận văn: *"Xây dựng test case kiểm thử hộp trắng cho chương trình Eiffel ứng dụng nguyên lý Design by contract"*
 - ◇ Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Huỳnh Quyết Thắng
 - ◆ Được cấp bằng Tiến sĩ số D000267 ngày 01 tháng 02 năm 2016
 - Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm
 - Nơi cấp bằng Tiến sĩ: trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam
 - Luận án: *"Mô hình đánh giá độ tin cậy hệ thống phần mềm"*
 - ◇ Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Huỳnh Quyết Thắng
 - ◆ Được cấp bằng Tiến sĩ Khoa học: Không
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu
- ◆ Hướng nghiên cứu 1: Mô hình độ tin cậy phần mềm dựa trên tiến trình Poisson không đồng nhất (non-homogeneous Poisson process) áp dụng hàm hình dạng S.
 - ◆ Hướng nghiên cứu 2: Ước lượng và nhận dạng tư thế người và bàn tay trong thị giác máy tính.
 - ◆ Hướng nghiên cứu 3: Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và du lịch.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học
- ◆ Đã hướng dẫn 0 Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ
 - ◆ Đã hướng dẫn 02 Học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ
 - ◆ Đã hoàn thành 07 đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên
 - Trong đó 07 đề tài cấp cơ sở
 - ◆ Đã công bố 18 bài báo Khoa học
 - Trong đó 4 bài báo Khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín

- ◆ Đã được cấp 0 bằng chế, giải pháp hữu ích
- ◆ Số lượng sách đã xuất bản 04
 - Trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín
- ◆ 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế
- ◆ Liệt kê không quá 5 công trình Khoa học tiêu biểu nhất
 - **Nguyen Hung-Cuong** & Huynh Quyet-Thang (2022) *New non-homogeneous Poisson process software reliability model based on a 3-parameter S-shaped function*. IET Software. (Google Scholar: citation = 8, h5-index = 24) (SCIE: IF = 1.4) (Scopus: Citescore = 3.8) (Scimago: Q2, H-INDEX = 50) [1]
 - **Nguyen Hung-Cuong**, Nguyen Thi-Hao, Jakub Nowak, Aleksander Byrski, Agnieszka Siwocha & Le Van-Hung (2022) *Combined YOLOv5 and HRNet for high accuracy 2D keypoint and human pose estimation*. Journal of Artificial Intelligence and Soft Computing Research, 12(4), 281-298. (Google Scholar: citation = 16, h5-index = 20) (SCIE: IF = 2.7) (Scopus: Citescore = 8.9) (Scimago: Q1, H-INDEX = 29) [2]
 - **Nguyen Hung-Cuong** & Huynh Quyet-Thang (2024) *An imperfect debugging non-homogeneous Poisson process software reliability model based on a 3-parameter S-shaped function*. International Journal of Software Engineering and Knowledge Engineering, 34(6), 869-889. (Google Scholar: citation = 1, h5-index = 20) (SCIE: IF = 0.9) (Scopus: Citescore = 1.9) (Scimago: Q3, H-INDEX = 43) [3]
 - Hoang Cong-Kien & **Nguyen Hung-Cuong** (2024) *E-learning Over Covid-19 Pandemic in Hung Vuong University: A Case Study From a Multidisciplinary Local Public University In Vietnam*. Journal of Engineering Education Transformations, 37(3). (Google Scholar: citation = 2, h5-index = 19) (Scopus: Citescore = 1.2) (Scimago: Q2, H-INDEX = 15) [4]
 - **Nguyen Hung-Cuong** & Le Van-Hung (2024) *Giáo trình Lập trình Java*. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông [5]

15. Khen thưởng

- ◆ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ
 - Cấp khen thưởng: UBND tỉnh Phú Thọ
 - Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 01/8/2023
- ◆ Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 - Năm 2016
 - Năm 2022
- ◆ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
 - Năm học 2021-2022
 - Năm học 2022-2023
- ◆ Giải nhì Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018 - 2019
 - Cấp khen thưởng: Ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh
 - Quyết định số 2962/QĐ-BTC ngày 14/11/2019

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Căn cứ theo Luật giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg, bản thân tôi nhận thấy đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chung của nhà giáo trong vai trò là ứng viên Phó Giáo sư. Cụ thể như sau:

◆ Căn cứ theo [Luật giáo dục số 43/2019/QH14](#) ngày 14/6/2019

● Theo Điều 67. *Tiêu chuẩn của nhà giáo*

◇ Theo Khoản 1. *Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt*;: Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, thi hành, tuân thủ đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mà cơ quan đơn vị nhà trường giao cho.

◇ Theo Khoản 2. *Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm*;: Tôi đã có học vị Tiến sĩ Kỹ thuật phần mềm và Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm dành cho Giảng viên Đại học, đáp ứng quy định của Luật này, quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Hùng Vương.

◇ Theo Khoản 3. *Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ*;: Tôi luôn nghiêm túc, nghiêm chỉnh chấp hành việc tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, và tiếp thu các ý kiến đóng góp hợp lý từ những người xung quanh, để có thể hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, để theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ đối với sự nghiệp giáo dục, qua đó có thể góp phần cải thiện chất lượng giáo dục mà mỗi một người công dân đều mong đợi.

◇ Theo Khoản 4. *Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp*;: Tôi có sức khỏe tốt, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

● Theo Điều 69. *Nhiệm vụ của nhà giáo*

◇ Theo Khoản 1. *Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục*;: Tôi luôn hướng đến mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

◇ Theo Khoản 2. *gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo*;: Tôi luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc.

- ◇ Theo Khoản 3. *Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.*: Tôi luôn tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.
- ◇ Theo Khoản 4. *Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.*: Tôi luôn thực hiện nghiêm các quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, cũng như các quy định của pháp luật cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, bản thân phải luôn làm mới chính mình bằng những tri thức mới, những thông tin mới, bài giảng mới.
- Theo Điều 72. *Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo*
 - ◇ Theo Khoản 1. *Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau:*, Điểm c. *Có bằng thạc sĩ đối với nhà giáo giảng dạy trình độ đại học; có bằng tiến sĩ đối với nhà giáo giảng dạy, hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ;*: Tôi đã nhận học vị Tiến sĩ Kỹ thuật phần mềm năm 2016 tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, đảm bảo trình độ tối thiểu của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học.
- ◆ Căn cứ theo Luật Giáo dục Đại học ([Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13](#) ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của [Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14](#) ngày 19/11/2018)
 - Theo Điều 54. *Giảng viên*
 - ◇ Theo Khoản 1. *Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có trình độ đáp ứng quy định của Luật này, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.*: Tôi có nhân thân rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe tốt đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ. Tôi đã nhận học vị Tiến sĩ Kỹ thuật phần mềm năm 2016 và Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng quy định của Luật này, quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Hùng Vương.
 - ◇ Theo Khoản 3. *Trình độ tối thiểu của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ, trừ chức danh trợ giảng; trình độ của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là tiến sĩ. Cơ sở giáo dục đại học ưu tiên tuyển dụng người có trình độ tiến sĩ làm giảng viên; phát triển, ưu đãi đội ngũ giáo sư đầu ngành để phát triển các ngành đào tạo.*: Tôi đã nhận học vị Tiến sĩ Kỹ thuật phần mềm năm 2016 tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, đảm bảo trình độ tối thiểu của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học.
 - Theo Điều 55. *Nhiệm vụ và quyền của giảng viên*
 - ◇ Theo Khoản 1. *Giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo.*: Tôi luôn thực hiện công tác giảng dạy theo kế hoạch, tổ chức của Nhà trường và Khoa nhằm đạt chất lượng tốt nhất.

- ◇ Theo Khoản 2. *Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.*: Tôi luôn cố gắng, nỗ lực trong công tác nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học để phục vụ Nhà trường cũng như toàn xã hội.
 - ◇ Theo Khoản 3. *Định kỳ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy.*: Tôi luôn tham gia đầy đủ và tích cực các chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy.
 - ◇ Theo Khoản 4. *Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên.*: Tôi có tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực, cầu tiến; có tinh thần cống hiến, phục vụ cho nhà trường và xã hội bằng chính năng lực của mình; tinh thần đấu tranh chống những biểu hiện, hành vi tiêu cực trong nhà trường và xã hội.
 - ◇ Theo Khoản 5. *Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.*: Tôi có thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ, đồng hành với sinh viên. Tôi luôn tôn trọng sinh viên, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của sinh viên, không làm cho các em bị lệ thuộc.
 - ◇ Theo Khoản 6. *Tham gia quản lý và giám sát cơ sở giáo dục đại học, tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác.*: Tôi tham gia đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ về quản lý và công tác Đảng, đoàn thể theo sự phân công của tổ chức.
- ◆ Căn cứ theo **Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg** ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư
 - Theo Điều 3. *Nhiệm vụ của giáo sư và phó giáo sư, Khoản 4. Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ cho đồng nghiệp trong tổ, nhóm chuyên môn.*: Tôi luôn có ý thức rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học cũng như bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.
 - Theo Điều 4. *Tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư, Khoản 1. Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.*: Tôi không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự.
 - Các Khoản còn lại của Điều 3. *Nhiệm vụ của giáo sư và phó giáo sư, Điều 4. Tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư* và Điều 6. *Tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư*: Tôi liệt kê chi tiết các thông tin của cá nhân ở các mục sau của hồ sơ.
- Với các thông tin cung cấp ở trên, tôi tự đánh giá mình đáp ứng tốt các tiêu chuẩn và thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- ◆ Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 4 tháng
- ◆ Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

T T	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 -2019	0	0	0	0	294	0	294 / 266.1 / 202.5
2	2019 -2020	0	0	0	0	386	0	386 / 364.4 / 202.5
3	2021 -2022	0	0	0	1	258	0	258 / 261.7 / 203
03 năm học cuối								
4	2022 -2023	0	0	2	1	274	0	274 / 296.1 / 203
5	2023 -2024	0	0	0	5	238	0	238 / 367.6 / 203
6	2024 -2025	0	0	0	4	224	0	224 / 320 / 203

- ◆ Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- ◆ Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

- ◆ 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh
 - a) Được đào tạo ở nước ngoài
 - ◇ Không
 - b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước
 - ◇ Không
 - c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài
 - ◇ Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
 - ◇ Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trường Đại học Hùng Vương, Việt Nam

- d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Không
- ◆ 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ)
 - Chứng chỉ TOEFL ITP
 - Ngày cấp: 16/10/2010

4. Hướng dẫn Nghiên cứu sinh, Học viên cao học/Chuyên khoa 2/Bác sĩ Nội trú đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lý Thị Ngọc Bích		✓	✓		11/2022 -9/2023	Trường ĐH CNTT&TT,	02/10/2023
2	Nông Hồng Lanh		✓	✓		11/2022 -9/2023	ĐH Thái Nguyên	02/10/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

T T	Tên sách	Loại sách	NXB và Năm XB	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH
I	Trước khi bảo vệ Tiến sĩ						
1	Mô hình độ tin cậy hệ thống phần mềm [6]	TK	Nhà xuất bản Giáo dục (2014)	2	✓	trang 40- 117	556/QĐ-ĐHHV ngày 26/6/2022
II	Sau khi bảo vệ Tiến sĩ						
2	Giáo trình Quy trình Công nghệ phần mềm [7]	GT	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên (2017)	2	✓	trang 1-82	556/QĐ-ĐHHV ngày 26/6/2022
3	Giáo trình Tin học đại cương [8]	GT	Nhà xuất bản Thanh niên (2018)	7	✓	trang 87- 222	556/QĐ-ĐHHV ngày 26/6/2022
4	Giáo trình Lập trình Java [5]	GT	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông (2024)	2	✓	trang 1-208	1675/QĐ- ĐHHV ngày 15/12/2023

- ◆ Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau Tiến sĩ: 0
- ◆ Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)

- ◆ Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang ... đến trang ... (ví dụ: 17-56)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT, v.v..)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/ Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ Tiến sĩ				
1	Xây dựng phần mềm giải bài toán qui hoạch tuyến tính	CN	Trường Đại học Hùng Vương	01/2012-11/2012	09/1/2013 Khá
2	Mô hình hóa đánh giá độ tin cậy phần mềm	CN	Trường Đại học Hùng Vương	6/2015-12/2015	22/01/2016 Xuất sắc
II	Sau khi bảo vệ Tiến sĩ				
3	Xây dựng mô hình tham quan ảo khu di tích lịch sử Đền Hùng	CN	Trường Đại học Hùng Vương	4/2017-12/2017	31/12/2017 Xuất sắc
4	Nghiên cứu sử dụng đại số Lie, nhóm Lie để cải tiến việc biểu diễn khung xương bàn tay trong không gian đa tạp cho quá trình ước lượng khung xương bàn tay	CN	Trường Đại học Hùng Vương	4/2020-3/2021	24/5/2021 Xuất sắc
5	Xây dựng Tour du lịch ảo trường Đại học Hùng Vương	CN	Trường Đại học Hùng Vương	6/2021-11/2021	24/02/2022 Đạt
6	Phát triển kỹ năng cho sinh viên khoa Kỹ thuật - Công nghệ	CN	Trường Đại học Hùng Vương	5/2022-7/2022	05/8/2022 Đạt
7	Áp dụng hàm hình dạng S trong xây dựng mô hình độ tin cậy phần mềm dựa trên tiến trình Poisson không đồng nhất	CN	Trường Đại học Hùng Vương	5/2023-4/2025	22/01/2025 Đạt

Viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

- ◆ 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
I	Trước khi bảo vệ Tiến sĩ								
1	Mô hình tính toán chi phí phát hành phần mềm sử dụng yếu tố rủi ro dựa trên mô hình tính toán độ tin cậy Pham-Nordman-Zhang [9]	2	✓	Kỹ yếu Hội nghị quốc gia lần thứ VII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR)				256-264	2014
2	Xây dựng quy trình đánh giá độ tin cậy phần mềm trong giai đoạn thiết kế ứng dụng chuỗi Markov [10]	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Các trường Đại học Kỹ thuật			số 102	32-37	2014
3	Method for Evaluation of Quality Properties in SaaS Rejuvenation using Markov Model [11]	3		International Journal of Engineering Research & Technology			vol 3 (iss 4)	1852-1859	2014
4	Different ranking of NHPP software reliability growth models with generalised measure and predictability [12]	3	✓	International Journal of Applied Information Systems		Google Scholar citation = 12	vol 7 (no 11)	1-6	2014

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
5	Rule-Based Techniques Using Abstract Syntax Tree for Code Optimization and Secure Programming in Java [13]	3		2nd Inter- national Conference on Context-Aware Systems and Applications					2013
				Lecture Notes of the In- stitute for Computer Sci- ences, Social Informatics and Telecom- munications Engineering (revised)	Scopus CiteScore = 0.7 Scimago Q4 H- INDEX = 56	Google Scholar cita- tion = 3	vol 128	168- 177	2014
6	New NHPP SRM based on generalized S-shaped fault-detection rate function [14]	2	✓	International Conference on Nature of Computation and Communi- cation					2014
				Lecture Notes of the In- stitute for Computer Sci- ences, Social Informatics and Telecom- munications Engineering (revised)	Scopus CiteScore = 0.9 Scimago Q4 H- INDEX = 56	Google Scholar cita- tion = 7	vol 144	212- 221	2015

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
7	Applying PNZ Model in Reliability Prediction of Component-Based Systems and Fault Tolerance Structures Technique [15]	4		4th International Conference on Context-Aware Systems and Applications					2015
				Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering (revised)	Scopus CiteScore = 0.7 Scimago Q4 H-INDEX = 56	Google Scholar citation = 1	vol 165	272-281	2016
II Sau khi bảo vệ Tiến sĩ									
8	Development of a Peer-Interaction Programming Learning System [16]	4		7th EAI International Conference on Context-Aware Systems and Applications, and Nature of Computation and Communication					2018
				Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering (revised)	Scopus CiteScore = 0.6 Scimago Q4 H-INDEX = 56		vol 266	163-170	2018

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
9	A survey on 3D hand skeleton and pose estimation by convolutional neural network [17]	2		Advances in Science, Technology and Engineering Systems	Scopus CiteScore = 0.6 Scimago Q3 H- INDEX = 25	Google Scholar cita- tion = 18	vol 5 (no 4)	144- 159	2020
10	Unified end-to-end YOLOv5-HR-TCM framework for automatic 2D/3D human pose estimation for real-time applications [18]	4	✓	Sensors	SCIE IF = 3.8 Scopus CiteScore = 6.8 Scimago Q1 H- INDEX = 273	Google Scholar cita- tion = 28 h-5 index = 191	vol 22 (iss 14)	5419- 5444	2022
11	New non-homogeneous Poisson process software reliability model based on a 3-parameter S-shaped function [1]	2	✓	IET ware Soft-	SCIE IF = 1.4 Scopus CiteScore = 3.8 Scimago Q2 H- INDEX = 50	Google Scholar cita- tion = 8 h-5 index = 24	vol 16 (iss 2)	214- 232	2022
12	Combined YOLOv5 and HRNet for high accuracy 2D keypoint and human pose estimation [2]	6	✓	Journal of Artificial Intelligence and Soft Computing Research	SCIE IF = 2.7 Scopus CiteScore = 8.9 Scimago Q1 H- INDEX = 29	Google Scholar cita- tion = 16 h-5 index = 20	vol 12 (No. 4)	281- 298	2022

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
13	Deep learning for human activity recognition on 3D human skeleton: Survey and comparative study [19]	4	✓	Sensors	SCIE IF = 3.8 Scopus CiteScore = 7.3 Scimago Q1 H- INDEX = 273	Google Scholar cita- tion = 31 h-5 index = 191	vol 23 (iss 11)	5121- 5153	2023
14	YOLO series for human hand action detection and classification from egocentric videos [20]	4	✓	Sensors	SCIE IF = 3.8 Scopus CiteScore = 7.3 Scimago Q1 H- INDEX = 273	Google Scholar cita- tion = 20 h-5 index = 191	vol 23 (iss 6)	3255- 3278	2023
15	An imperfect debugging non-homogeneous Poisson process software reliability model based on a 3-parameter S-shaped function [3]	2	✓	International Journal of Software Engineering and Knowledge Engineering	SCIE IF = 0.9 Scopus CiteScore = 1.9 Scimago Q3 H- INDEX = 43	Google Scholar cita- tion = 1 h-5 index = 20	vol 34 (No. 6)	869- 889	2024
16	E-learning Over Covid-19 Pandemic in Hung Vuong University: A Case Study From a Multidisciplinary Local Public University In Vietnam [4]	2	✓ (tác giả liên hệ)	Journal of Engineering Education Transformations	Scopus CiteScore = 1.2 Scimago Q2 H- INDEX = 15	Google Scholar cita- tion = 2 h-5 index = 19	vol 37 (No. 3)	45-59	2024

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập /số	Trang	Năm công bố
17	The Effect of the Assessment Method on Learning Outcome During the Covid-19 Pandemic at Hung Vuong University [21]	2		International Conference on Advances in Information and Communication Technology					2024
				Lecture Notes in Networks and Systems (revised)	Scopus CiteScore = 0.9 Scimago Q4 H- INDEX = 48		vol 1205	678- 685	2025
18	Transforming trigonometric function to apply in software reliability modeling [22]	4	✓	International Conference on Advances in Information and Communication Technology					2024
				Lecture Notes in Networks and Systems (revised)	Scopus CiteScore = 0.9 Scimago Q4 H- INDEX = 48		vol 1205	120- 126	2025

- Trong đó, số thứ tự bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: 11 [1]; 12 [2]; 15 [3]; 16 [4].
- ◆ 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không
- ◆ 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng, v.v.): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế
- ◆ Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo Đại học Công nghệ thông tin K16
 - ◆ Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo Đại học Công nghệ thông tin K18
 - ◆ Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo Đại học Công nghệ thông tin K20
 - ◆ Trưởng nhóm Nghiên cứu Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế
- ◆ a) Thời gian được cấp bằng Tiến sĩ
 - Được cấp bằng Tiến sĩ chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không
 - ◆ b) Hoạt động đào tạo
 - Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ứng viên Phó Giáo sư), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không
 - Giờ giảng dạy
 - ◇ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không
 - ◇ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không
 - Hướng dẫn chính Nghiên cứu sinh/Học viên cao học/Chuyên khoa 2/Bác sĩ Nội trú
 - ◇ Đã hướng dẫn chính 02 Học viên cao học/Chuyên khoa 2/Bác sĩ Nội trú đã có Quyết định cấp bằng Thạc sĩ/Chuyên khoa 2/Bác sĩ Nội trú
 - Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn Học viên cao học/Chuyên khoa 2/Bác sĩ Nội trú được cấp bằng Thạc sĩ/Chuyên khoa 2/Bác sĩ Nội trú bị thiếu: Không
 - ◆ c) Nghiên cứu khoa học
 - Đã chủ trì 07 nhiệm vụ Khoa học & Công nghệ cấp cơ sở
 - ◇ Đề xuất Công trình khoa học để thay thế tiêu chuẩn chủ trì nhiệm vụ Khoa học & Công nghệ cấp cơ sở bị thiếu: Không
 - Không đủ số Công trình khoa học là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ
 - ◇ Đã công bố được: 18 Công trình khoa học
 - Đề xuất sách Chuyên khảo uy tín/chương sách Nhà xuất bản có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc Ứng viên không đủ 03 Công trình khoa học là tác giả chính theo quy định: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phú Thọ, ngày 20 tháng 6 năm 2025

ỨNG VIÊN

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials and a long horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Hùng Cường

BIBLIOGRAPHY

- [1] Nguyen Hung-Cuong and Huynh Quyet-Thang. New non-homogeneous poisson process software reliability model based on a 3-parameter s-shaped function. *IET Software*, 16(2):214–232, 2022.
- [2] Nguyen Hung-Cuong, Nguyen Thi-Hao, Jakub Nowak, Aleksander Byrski, Agnieszka Siwocha, and Le Van-Hung. Combined yolov5 and hrnet for high accuracy 2d keypoint and human pose estimation. *Journal of Artificial Intelligence and Soft Computing Research*, 12(4):281–298, 2022.
- [3] Nguyen Hung-Cuong and Huynh Quyet-Thang. An imperfect debugging non-homogeneous poisson process software reliability model based on a 3-parameter s-shaped function. *International Journal of Software Engineering and Knowledge Engineering*, 2024.
- [4] Hoang Cong-Kien and Nguyen Hung-Cuong. E-learning over covid-19 pandemic in hung vuong university: A case study from a multidisciplinary local public university in vietnam. *Journal of Engineering Education Transformations*, 37(3), 2024.
- [5] Nguyen Hung-Cuong and Le Van-Hung. *Giáo trình Lập trình Java*. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2024.
- [6] Nguyen Hung-Cuong and Huynh Quyet-Thang. *Mô hình đánh giá độ tin cậy phần mềm*. Nhà xuất bản Giáo dục, 2014.
- [7] Nguyen Hung-Cuong and Nguyen Thi-Hao. *Giáo trình Quy trình Công nghệ phần mềm*. Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2017.
- [8] Nguyen Hung-Cuong, Vu Thi-Thu-Minh, Nguyen Thi-Thu-Huong, Nguyen Thi-Hao, Nguyen Kien-Trung, Thieu Thi-Tai, and Nguyen Thi-Hien. *Giáo trình Tin học đại cương*. Nhà xuất bản Thanh niên, 2018.
- [9] Nguyen Hung-Cuong, Huynh Quyet-Thang, and Tru Ba-Vuong. Mô hình tính toán chi phí phát hành phần mềm sử dụng yếu tố rủi ro dựa trên mô hình tính toán độ tin cậy pham-nordman-zhang. In *Hội nghị quốc gia lần thứ VII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin, Thái Nguyên*, pages 168–177. Springer, 2014.
- [10] Huynh Quyet-Thang and Nguyen Hung-Cuong. Xây dựng quy trình đánh giá độ tin cậy phần mềm trong giai đoạn thiết kế ứng dụng chuỗi markov. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật*, 102:32–37, 2014.
- [11] Huynh Quyet-Thang, Nguyen Ngoc-Dung, and Nguyen Hung-Cuong. Method for evaluation of quality properties in saas rejuvenation using markov model. *International Journal of Engineering Research*, 3(4), 2014.
- [12] Nguyen Hung-Cuong, Huynh Quyet-Thang, and Le Hai-Trieu. Different ranking of nhpp software reliability growth models with generalised measure and predictability. *International Journal of Applied Information Systems*, 7(11):1–6, 2014.

- [13] Nguyen Hung-Cuong, Huynh Quyet-Thang, and Tru Ba-Vuong. Rule-based techniques using abstract syntax tree for code optimization and secure programming in java. In *2nd International Conference on Context-Aware Systems and Applications, ICCASA 2013, Phu Quoc Island, Vietnam, November 25–26, 2013. Revised to Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering*, pages 168–177. Springer, 2014.
- [14] Nguyen Hung-Cuong and Huynh Quyet-Thang. New nhpp srm based on generalized s-shaped fault-detection rate function. In *International Conference on Nature of Computation and Communication, ICTCC 2014, Ho Chi Minh City, Vietnam, November 24-25, 2014. Revised to Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering*, pages 212–221. Springer, 2015.
- [15] Pham Binh, Huynh Quyet-Thang, Nguyen Thanh-Hung, and Nguyen Hung-Cuong. Applying pnz model in reliability prediction of component-based systems and fault tolerance structures technique. In *4th International Conference on Context-Aware Systems and Applications, ICCASA 2015, Vung Tau, Vietnam, November 26-27, 2015. Revised to Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering*, pages 272–281. Springer, 2016.
- [16] Pham-Duc Tho, Nguyen Hung-Cuong, Hoang Cong-Kien, and Chih-Hung Lai. Development of a peer-interaction programming learning system. In *7th EAI International Conference on Context-Aware Systems, ICCASA 2018 and 4th EAI International Conference on Applications, and Nature of Computation and Communication, ICTCC 2018, Viet Tri City, Vietnam, November 22–23, 2018. Revised to Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering*, pages 163–170. Springer, 2019.
- [17] Le Van-Hung and Nguyen Hung-Cuong. A survey on 3d hand skeleton and pose estimation by convolutional neural network. *Advances in Science, Technology and Engineering Systems Journal*, 5(4):144–159, 2020.
- [18] Nguyen Hung-Cuong, Nguyen Thi-Hao, Rafal Scherer, and Le Van-Hung. Unified end-to-end yolov5-hr-tcm framework for automatic 2d/3d human pose estimation for real-time applications. *Sensors*, 22(14):5419, 2022.
- [19] Nguyen Hung-Cuong, Nguyen Thi-Hao, Rafal Scherer, and Le Van-Hung. Deep learning for human activity recognition on 3d human skeleton: Survey and comparative study. *Sensors*, 23(11):5121, 2023.
- [20] Nguyen Hung-Cuong, Nguyen Thi-Hao, Rafal Scherer, and Le Van-Hung. Yolo series for human hand action detection and classification from egocentric videos. *Sensors*, 23(6):3255, 2023.
- [21] Hoang Cong-Kien and Nguyen Hung-Cuong. The effect of the assessment method on learning outcome during the covid-19 pandemic at hung vuong university. In *International Conference on Advances in Information and Communication Technology*, pages 678–685. Springer, 2024.

- [22] Nguyen Hung-Cuong, Huynh Quyet-Thang, Phung Trung-Nghia, and Vy Dai-Nghia. Transforming trigonometric function to apply in software reliability modeling. In *International Conference on Advances in Information and Communication Technology*, pages 120–126. Springer, 2024.